

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **327/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 04/7/2024

V/v: *Ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trần Thị Minh Thu**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Sơn**

Bà Phan Thị Thuý Hà

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Trung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Phong Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 227/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp "*Ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Anh Trần C**, sinh năm 1983.

Bị đơn: **Chị Nguyễn H**, sinh năm 1986.

Cùng nơi ĐKKHKT và trú tại: Số 3 ngách 11/33 TDP Yên Nội 1, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

(Tại phiên tòa có mặt anh Công, chị Hà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong các lời khai tiếp theo - Nguyên đơn anh Trần C trình bày:

Về quan hệ tình cảm: Anh và chị Nguyễn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30/9/2009 tại UBND xã Liên Mạc, huyện Từ Liêm, Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống, đến năm 2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị Hà nhiều lần ghen tuông vô cớ, không chia sẻ về kinh tế nhiều lần tự ý vay tiền của bạn anh mà không hề trao đổi với anh. Từ đó dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Anh đã ly thân với chị Hà từ tháng 7/2023. Mâu thuẫn vợ chồng hai bên gia đình đều biết, có tác động để hàn gắn cho anh chị

nhưng không có kết quả. Đến nay anh xác nhận không còn tình cảm với chị Hà, vợ chồng không thể đoàn tụ nên khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Hà.

Về con chung: Anh và chị Hà có 02 (hai) con chung là Trần Thị Hà Phương, sinh ngày 06/8/2010 và Trần Hà Linh, sinh ngày 16/01/2019. Ly hôn, anh đề nghị chị Hà trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và anh tự nguyện cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng cho cả hai con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai và phần trình bày tại các phiên công khai chứng cứ, hoà giải, bị đơn là chị Nguyễn H trình bày:

Về quan hệ tình cảm: Chị và anh Trần C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30/9/2009 tại UBND xã Liên Mạc, huyện Từ Liêm, Hà Nội. Quá trình chung sống, chị nhận thấy vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Việc anh Công trình bày vợ chồng có mâu thuẫn thì chị không có ý kiến gì. Nếu anh Công cho rằng chị ghen tuông vô cớ, hoặc chị tự ý đi vay tiền ảnh hưởng đến hạnh phúc vợ chồng thì chị cho rằng những việc chị làm đều là vì gia đình, nhưng từ đó cũng dẫn đến vợ chồng không thông cảm được với nhau. Anh Công thường xuyên đi làm xa nhà, vợ chồng ít có thời gian gần gũi nên anh chị chưa có điều kiện khắc phục mâu thuẫn. Nay, anh Công có đơn xin ly hôn chị, quan điểm của chị là không đồng ý ly hôn vì anh chị chưa thỏa thuận được với nhau về vấn đề tài sản.

Về con chung: Chị và anh Công có 02 (hai) con chung là Trần Thị Hà Phương, sinh ngày 06/8/2010 và Trần Hà Linh, sinh ngày 16/01/2019. Ly hôn, chị đề nghị được nuôi cả hai con chung và yêu cầu anh Công cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng cho cả hai con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn - anh Công vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị Hà vì xác định không còn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và không thể khắc phục được do bất đồng quan điểm, không ai còn quan tâm đến ai. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2023 đến nay. Về con chung: Anh đề nghị Tòa án giao cả hai con chung Trần Thị Hà Phương, sinh ngày 06/8/2010 và Trần Hà Linh, sinh ngày 16/01/2019 cho chị Hà trực tiếp nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng cho cả hai con. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - chị Hà không đồng ý ly hôn với anh Công, chị xác định không còn tình cảm với anh Công, nhưng vì con nên chị không đồng ý ly hôn để các con có gia đình đầy đủ bố mẹ. Về con chung: Chị cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Trần Thị Hà Phương, sinh ngày 06/8/2010 và Trần Hà Linh, sinh ngày 16/01/2019. Anh Công có trách nhiệm cấp dưỡng

2.000.000đ/tháng cho cả hai con, mỗi con 1.000.000 đồng. Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình xây dựng hồ sơ cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Tuy nhiên cần lưu ý về thời hạn xử lý đơn khởi kiện. Đối với người tham gia tố tụng, về phía nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các Điều 70, 71, 72, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung: Thấy rằng cuộc sống vợ chồng giữa anh Công và chị Hà có xảy ra mâu thuẫn, đã thực sự trầm trọng và kéo dài. Mục đích hôn nhân giữa các đương sự không đạt được, hai bên đã sống ly thân. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trần C đối với chị Nguyễn H. Về con chung: Anh chị có 02 (hai) con chung là Trần Thị Hà Phương, sinh ngày 06/8/2010 và Trần Hà Linh, sinh ngày 16/01/2019. Xét ý kiến của cả hai bên đương sự, đề nghị Hội đồng xét xử giao cả hai con chung cho chị Hà trực tiếp nuôi dưỡng, anh Công có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cả hai con chung là 2.000.000đ/tháng (mỗi cháu là 1.000.000 đồng) là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Công, chị Hà không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung và nợ chung nên không xét. Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con chung. Nguyên đơn và Bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Trần C và chị Nguyễn H xây dựng gia đình có đăng ký kết hôn tại UBND xã Liên Mạc, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội (Nay là phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội) ngày 30/9/2009 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, do đó đây là hôn nhân hợp pháp. Anh Công và chị Hà có đăng ký nhân khẩu thường trú và sinh sống tại địa chỉ TDP Yên Nội 1, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm theo quy định tại Điều 28, khoản 1 điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1 Về quan hệ tình cảm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Trần C xác định giữa anh và chị Nguyễn H có mâu thuẫn trầm trọng, bắt đầu phát sinh từ năm 2023. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh, chị không có sự kết nối, thiếu sự chia sẻ mọi mặt trong cuộc sống. Từ đó dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Đến tháng 7/2023, anh đã sống ly thân với chị Hà. Chị Nguyễn H xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì, những vấn đề anh Công đưa ra như trên thì chị cho rằng đó là ý kiến

của anh Công. Tuy nhiên, chị thừa nhận vợ chồng chưa có điều kiện khắc phục mâu thuẫn với nhau do anh Công thường xuyên đi làm xa nhà, vợ chồng ít có thời gian gần gũi. Việc anh Công xin ly hôn thì chị Hà không đồng ý ly hôn vì chị chưa thỏa thuận được với anh Công về vấn đề tài sản.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai của các đương sự và Biên bản xác minh tại địa phương đều thể hiện giữa anh Công và chị Hà có tồn tại mâu thuẫn vợ chồng. Dù chị Hà cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn nhưng bản thân chị cũng thừa nhận thực trạng, anh Công thường xuyên đi làm xa nhà, vợ chồng ít có thời gian gần gũi chia sẻ với nhau, bản thân chị cũng không còn tình cảm với anh Công. Như vậy, có căn cứ xác định lời khai của anh Công về mâu thuẫn vợ chồng là có thật, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Công không còn tình cảm và không còn muốn chung sống với chị Hà nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, yêu cầu ly hôn của anh Trần C đối với chị Nguyễn H có căn cứ, cần được chấp nhận.

2.2. *Về con chung*: Anh Trần C và chị Nguyễn H có 02 (hai) con chung là cháu Trần Thị Hà Phương, sinh ngày 06/8/2010 và Trần Hà Linh, sinh ngày 16/01/2019. Khi ly hôn, cả anh Công và chị Hà cùng thống nhất để chị Hà nuôi dưỡng cả hai con chung, anh Công có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi cả hai con chung là 2.000.000đ/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận trên của anh Công, chị Hà là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, nguyện vọng của con chung, đảm bảo quyền lợi của các con chung nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Công, chị Hà đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Công và chị Hà được quyền kháng cáo bản án; Anh Công phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, Điều 39, 146, 147, 262, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị định 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần C với chị Nguyễn H. Tuyên bố anh Trần C được ly hôn với chị Nguyễn H.

2. Về con chung: Anh Trần C và chị Nguyễn H có 02 (hai) con chung là cháu Trần Thị Hà Phương, sinh ngày 06/8/2010 và Trần Hà Linh, sinh ngày 16/01/2019. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh, chị: Giao cả hai con chung là cháu Trần Thị Hà Phương, sinh ngày 06/8/2010 và Trần Hà Linh, sinh ngày 16/01/2019 cho mẹ là chị Nguyễn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 7 năm 2024.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trần C có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/ tháng (mỗi cháu số tiền là 1.000.000 đồng) kể từ tháng 7 năm 2024 cho đến khi cháu Phương, cháu Linh đủ 18 tuổi hoặc các bên có thay đổi khác.

Anh Trần C được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Công, chị Hà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Anh Trần C phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm; Được đối trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0021552 ngày 09/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Anh Công còn phải nộp tiếp số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Án xử công khai, sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKS quận Bắc Từ Liêm, VKS Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh Thu